TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2017/HSST
Ngày 12/7/2017.

NHÂN DANH
N□ ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Ngọc A.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế L, ông Trần Đ.
Những ng□ời tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:
Th- ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí T, Th- ký Tòa án nhân dân huyện Y.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy L, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở UBND xã H, Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2017/HSST, ngày 08 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Thế Q, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện P, tỉnh T.N; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Bảo vệ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà Trần Thị V, sinh năm 1953; bị cáo là con duy nhất; vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994; có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2017 đến nay (có mặt tại phiên toà).

2. Hoàng Đức T, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn L, xã V, huyện L, tỉnh Y.B; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Bảo vệ; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S, sinh năm 1970 và bà Hoàng Kim D, sinh năm 1975; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ ch- a có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2017 đến nay (có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố về hành vi phạm tội nh- sau: Khoảng 23h35' ngày 26/3/2017, tại tr- ớc cửa quán gà rán SEOUN thuộc thôn Ch, xã L, huyện Y, tỉnh B.N. Công an huyện Y đã tiến hành kiểm tra bắt quả tang Trần Thế Q và Hoàng Đức T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Q 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, Q và T đều khai đó là ma túy đá, vừa đi mua về để sử dụng. Công an

huyện Y đã tiến hành lập biên bản bắt ng- ời phạm tội quả tang đối với Q và T, đồng thời niêm phong vật chứng rồi gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 484/KLGĐ-PC54, ngày 27/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.N kết luận: "Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông màu trắng có trọng l- ợng 1,9880 gam là ma túy; Loại ma túy: Chất Methamphetamine".

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo khai nhận: Khoảng 21h, ngày 26/3/2017 khi Trần Thế Q đang làm việc tại chốt bảo vệ A4 của Công ty hạ tầng, Khu công nghiệp Y thì Hoàng Đức T làm cùng Công ty bảo vệ với Q đi đến và nói với Q: "mấy hôm tr- ớc chơi đá, bây giờ muốn chơi mà không mua đ- ợc, mày biết thằng nào bán không, mua về anh em mình sử dụng". Sau đó Q và T đi bộ ra ngã ba thôn Đ.Y, xã Đ.P, huyện Y để tìm mua ma túy đá. Trên đ- ờng đi T đ- a cho Q 300.000đ và nói: "mua ba trăm thôi", Q đồng ý và cầm tiền. Khi đi đến gần ngã ba thôn Đ.Y thì Q và T gặp một thanh niên, Q chỉ biết tên là H trọ tại thôn C.L, xã L.C, huyện Y, không biết rõ họ tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể ở đâu. Q nói với ng- ời này: "anh xem ở đâu bán ma túy đá mua giúp em 300.000đ". Người này cầm tiền và nói: "ừ đợi anh". Khoảng 10 phút sau thì ng- ời thanh niên này quay lại đ- a cho Q 01 túi ni lông màu trắng, bên trong chứa các tinh thể màu trắng, Q cầm ở lòng bàn tay phải rồi cùng T đi về. Trên đ- ờng về thì bị Công an huyện Y kiểm tra bắt quả tang.

Bản cáo trạng số: 66/CTr-VKS, ngày 07/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Trần Thế Q và Hoàng Đức T về tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo khoản 1, điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã đ- a ra chứng cứ lý lẽ buộc tội Trần Thế Q, Hoàng Đức T về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điều 194; điều 33; điểm p, khoản 1, điều 46 (khoản 2, điều 46 đối với bị cáo Q); điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 109/2015/QH13, ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3, điều 7; khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt mỗi bị cáo từ 20 đến 24 tháng tù.

Áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật sau giám định, có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh B.N.

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai ng- ời làm chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23h35', ngày 26/3/2017 Trần Thế Q, Hoàng Đức T đã có hành vi cất giữ trái phép 1,9880 gam Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Căn cứ Thông t- liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP, ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao, Bộ t-

pháp thì hành vi của Trần Thế Q, Hoàng Đức T đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, phạm vào khoản 1, điều 194 của Bộ luật hình sự nh- Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố là đúng ng- ời, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà n- ớc về quản lý các chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khoẻ và sự phát triển giống nòi của dân tộc, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh h- ởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà n- ớc, ma tuý cũng là nguyên nhân phát triển các tội phạm hình sự khác. Việc đấu tranh với các tội phạm về ma tuý hiện nay là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân.

Xét về vai trò các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong vụ án này bị cáo T là ng- ời rủ Q đi mua ma túy và đ- a tiền cho Q để hai bị cáo cùng đi mua ma túy, bị cáo Q là ng- ời trực tiếp mua ma túy, hai bị cáo có vai trò ngang nhau, do vậy khi quyết định hình phạt cần buộc các bị cáo phải chịu hình phạt bằng nhau. Bởi vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại khoản 1, điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm. Tại khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 1 năm đến 5 năm. Căn cứ Nghị quyết số: 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016 của Quốc hội; điểm b, khoản 1, Nghị quyết số: 109/2015/QH13, ngày 27/11/2015 của Quốc hội; khoản 3, điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định một hình phạt nhẹ hơn và quy định khác có lợi cho ng- ời phạm tội thì đ- ợc áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện tr- ớc khi điều luật đó có hiệu lực thi hành.

Xét thấy, bản thân các bị cáo đều ch- a có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ đ- ợc quy định tại điểm p, khoản 1, điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Q có ông ngoại đ- ợc tặng th- ởng huy ch- ơng kháng chiến, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối t- ợng sử dụng chất ma túy, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Xét thấy số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

Về nguồn gốc số ma tuý: Q và T khai mua ma túy của một ng- ời thanh niên không quen biết. Cả Q và T đều không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của ng- ời này, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Thế Q, Hoàng Đức T phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1, điều 194; điều 33; điểm p, khoản 1, điều 46 (khoản 2, điều 46 đối với bị cáo Q); điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 109/2015/QH13, ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 144/2016/QH13, ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3, điều 7; khoản 1, điều 249 của Bộ luật hình

sự năm 2015; điểm a, khoản 2, điều 76; khoản 1, 3 điều 228; điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban th- ờng vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử phạt: Trần Thế Q 24 (hai m- ơi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2017. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày 12/7/2017 để đảm bảo thi hành án.

Hoàng Đức T 24 (hai m- ơi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2017. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày 12/7/2017 để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì mẫu vật còn lại sau giám định đ- ợc niêm phong dán kín, có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh B.N.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyên Thế L **Trần Đ** **Trần Ngọc A**

<u>Nơi nhận</u>:
- VKSND h. Y .
- Công an h. Y.
- TAND tỉnh B.N.
- THADS h. Y.
- Ng- ời tham gia tố tụng.
- L- u.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Ngọc A